TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 23-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận K, thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân quận K xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Văn T sinh ngày 01 tháng 02 năm 1996, tại Thanh Hóa, nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn B - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phàn Thị M (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phàn Tà L, bà Tráng Thị H; cháu Lý A H, vắng mặt.

- *Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Tẩn A B, có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Phàn A N, chị Lý Thị H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/8/2023, Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-145.** đi trong ngõ 391 đường P hướng về phía đê H. Khi đến ngã tư giao nhau giữa tổ 1A với tổ 1B cùng thuộc phường H, quận K đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 23M1-178.85 do chị Phàn Thị M điều khiển chở phía sau cháu Lý Phương T và anh Phàn A N. Hậu quả chị M tử vong tại chỗ, anh N, cháu Thảo và bị cáo T bị thương được đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực xảy ra tai nạn là ngã tư đường giao nhau giữa tổ 1A và 1B phường H, có biển báo hiệu đường giao nhau cùng mức. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 05m, là đường hai chiều, có vạch sơn vàng đứt đoạn phân chia chiều di chuyển của phương tiện. Đoạn đường xảy ra tai nạn có hệ thống đèn chiếu sáng và biển báo hiệu đầy đủ. Lấy mép đường bên phải theo chiều di chuyển của phương tiện từ tổ 1A sang tổ 1B làm chuẩn. Trên đường có 02 vết cày xước: Vết 01 dài 4,7m không liền mạch, có hướng từ đường P về đê H, đầu vết cách mép đường 02m, cuối vết cách mép đường 06m; vết 02 dài 1,8m dạng đứt đoạn không liền mạch, có chiều từ tổ 1A sang tổ 1B, đầu vết cách mép đường 4,1m, cuối vết cách mép đường 05m, đầu vết 02 cách đầu vết 01 là 3,5m. Xe mô tô 36K5-145.** bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng P, đuôi xe hướng chéo khu nhà dân, trục bánh trước của xe cách mép đường 6,7m, cách đầu vết 01 là 05m; trục bánh sau cách mép đường 7,7m. Xe mô tô BKS 23M1-178.85 bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng tổ 1B, đuôi xe hướng về phía đê H, tâm trục bánh trước của xe cách mép đường 5,4m, cách cuối vết 02 là 1,1m; trục bánh sau cách mép đường 5,4m. Vết máu nạn nhân có kích thước 1,1m x 02m, tâm vết cách mép đường 6,1m, cách đầu vết cày xước 02 là 1,2m.

Khám nghiệm tử thi: Nạn nhân Phàn Thị M vùng trán có vết dập rách da kích thước 08cm x 02cm, bờ mép nham nhở để lộ xương hộp sọ bị vỡ, hở phức tạp, vỡ xương gò má phải, mặt sau khuỷu tay trái và rải rác hai mu bàn tay có nhiều vết xây xước. Kết luận giám định tử thi số: 261/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Phàn Thị M chết do chấn thương sọ não.

Khám nghiệm các phương tiện: Xe mô tô 23M1-178.85 ốp nhựa đầu xe bên trái phía trước và cụm đèn pha liền kề mài trượt nhựa, kích thước 35cm x 19cm. Cánh yếm trái bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu xanh kích thước 14cm x 12cm. Mặt ngoài bàn để chân bên trái phía trước trượt xước kim loại, mài rách cao su, kích thước 18cm x 04cm. Cạnh ngoài tay nắm bên trái mài trượt kim

loại kích thước 26cm x 2cm. Ốp nhựa bảo vệ võng xe và ốp nhựa bảo vệ thân xe dập rách nhựa kích thước 14cm x 13cm. Mặt ngoài lốc máy bên phải rải rác mài vẹt kim loại, kích thước 15cm x 07cm. Chân phanh và giá để chân bên phải phía trước bị dồn ép, xô lệch kim loại theo chiều từ trước ra sau. Xe mô tô 36K5 - 145.57 gương chiếu hậu bên trái xô lệch theo chiều từ trước ra sau. Phía ngoài tay lái trái trượt xước kim loại, cao su, kích thước 02cm x 02cm. Yếm trái dập vỡ, trượt xước nhựa kích thước 60cm x 16cm. Đầu ngoài bàn để chân bên trái phía trước mài vẹt cao su, kích thước 04cm x 03cm. Cạnh ngoài bàn để chân bên trái phía sau mài vẹt cao su, kích thước 05cm x 02cm. Mặt ngoài tay dắt xe bên trái trượt xước nhựa, kích thước 20cm x 04cm. Càng giảm xóc và bánh xe phía trước xô lệch, cong vênh kim loại theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải. Mặt lăn bánh xe phía trước mài trượt cao su, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, kích thước: 13cm x 05cm.

Kết luận giám định dấu vết cơ học số 174/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết cong vênh vành kim loại, mặt lăn mài trượt mất cao su màu đen, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn theo chiều ngược chiều chuyển động tịnh tiến của bánh xe, tại bánh phía trước trên xe mô tô mang BKS 36K5-145.** phù hợp với dấu vết dập vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng, mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu đen dạng cao su theo chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái tại ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải (vị trí liền kề phía trước lốc máy) trên xe mô tô mang BKS: 23M1- 178.85. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau. Đặc điểm cơ học của các dấu vết còn lại trên xe mô tô mang BKS: 36K5-145.** và xe mô tô mang BKS: 23M1-178.85 hiện tại không thể hiện rõ nên không đủ yếu tố giám định. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 36K5-145.** và xe mô tô BKS: 23M1-178.85 khi va chạm giao thông.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Vi Văn T tại thời điểm xảy ra tai nạn: Nồng độ cồn trong máu là 110.9 mg/dl và âm tính đối với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vi Văn T khai nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe, khoảng 21 giờ ngày 02/8/2023, sau khi ngồi uống rượu cùng bạn bè, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 36K5-145.** đi trên đường P hướng từ Đồ Sơn về Cầu Rào, đến gần ngã tư Nông Trường thấy Công an giao thông lập chốt kiểm tra nồng độ cồn nên bị cáo rẽ phải vào ngõ 391 P để tránh bị kiểm tra. Khi di chuyển đến ngã tư giao nhau giữa tổ 1A với tổ 1B, bị cáo có bật đèn xi nhan để rẽ về bên trái thì thấy xe mô tô của chị M điều khiển đi thẳng theo chiều từ trái sang phải theo chiều xe của bị cáo. Nhưng do xe của bị cáo chạy nhanh nên đã đâm vào ngang xe mô tô của chị M, khiến chị M và hai người còn lại trên xe đều bị ngã ra đường. Chị

M tử vong tại chỗ, hai người ngồi sau xe của chị M là anh N, cháu Thảo và bị cáo đều bị thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phàn A N 4.500.000 đồng, cháu Lý Phương T số tiền 10.000.000 đồng và gia đình chị M số tiền 50.000.000 đồng. Anh N và gia đình cháu Thảo đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm. Trước khi xét xử, đại diện gia đình chị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận K đang quản lý: 01 xe mô tô BKS: 36K5-145.** mang tên Bùi Văn Huy và 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 016*** mang tên Vi Văn T; 01 xe mô tô BKS: 23M1-178.** và 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 012895 đều mang tên Phàn Thị M.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Hải Phòng đã truy tố Vi Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trình bày lý do gây tai nạn do bị cáo đi nhanh, khi phát hiện thấy xe mô tô do chị Phàn Thị M điều khiển bị cáo đã không kịp xử lý nên gây tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại tổng số tiền là 155.000.000 đồng Bị cáo gửi lời xin lỗi tới gia đình nạn nhân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thêm tổng số tiền là 155.000.000 đồng và đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo răng đe và phòng ngừa chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vi Văn T mức án từ 42 (bốn mươi hai) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".* Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số: 016*** và 01 xe mô tô BKS: 36K5-145.** là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô BKS: 23M1-178.** và 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 012895 đều mang tên Phàn Thị M. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại tổng số tiền

155.000.000 đồng. Đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo Vi Văn T: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng, về hình phạt, về phần dân sự đều nhất trí với lời luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo, có nhân thân tốt, bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại là anh Phàn A N và đại diện của cháu Lý Phương T. Anh N và gia đình cháu Thảo đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa. Và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và các lời khai này đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/8/2023, Vi Văn T *"không có giấy phép lái xe theo quy định*", điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-145.** "*trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*", không tuân thủ quy định về tốc độ, không kịp xử lý nên đã va

chạm với xe mô tô do chị Phàn Thị M điều khiển là vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức. Đồng thời hành vi của bị cáo đủ yếu tố cầu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 31/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục được một phần hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, ảnh hưởng an toàn xã hội, gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng con người. Tuy nhiên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ là đã sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất nhiều hạn chế nên cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và như mức đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 016*** mang tên Bùi Văn Huy (đã chuyển nhượng) và 01 xe mô tô mang BKS: 36K5-145.** là tài sản hợp pháp của bị cáo Vi Văn T cần trả tại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô BKS: 23M1-178.** và 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 012895 đều mang tên Phàn Thị M là tài sản hợp pháp của chị M, cần trả lại cho đại diện hợp pháp của chị M theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại tổng số tiền 155.000.000 đồng là có căn cứ và mức bồi thường

là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần được ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vi Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (chị Phàn Thị M) là ông Phàn Tà L, bà Tráng Thị H, cháu Lý A H tổng số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Vi Văn T 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 016*** mang tên Bùi Văn Huy và 01 xe mô tô mang BKS: 36K5-145.** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại (do ông

Tẩn A B nhận thay) 01 xe mô tô BKS: 23M1-178.** và 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 012895 đều mang tên Phàn Thị M.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- CA quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo; đại diện bị hại
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến